

Ngày 31/12/2025	6,890 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.0%	1.5%	4.4%

	2025	
ROE	1.3%	+/- YoY ▲ 0.2%

	Q4/25		
DT thuần	237	QoQ ▲ 101 ▲ 74.0%	YoY ▲ 123 ▲ 108%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	619	YoY ▲ 309 ▲ 99.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	25.6	QoQ ▼ 12.2 ▼ 32.3%	YoY ▲ 9.70 ▲ 61.0%
	tỷ VNĐ		

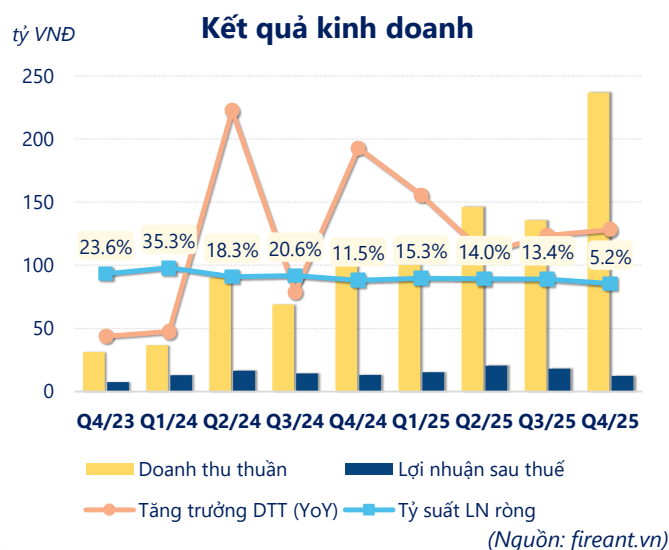
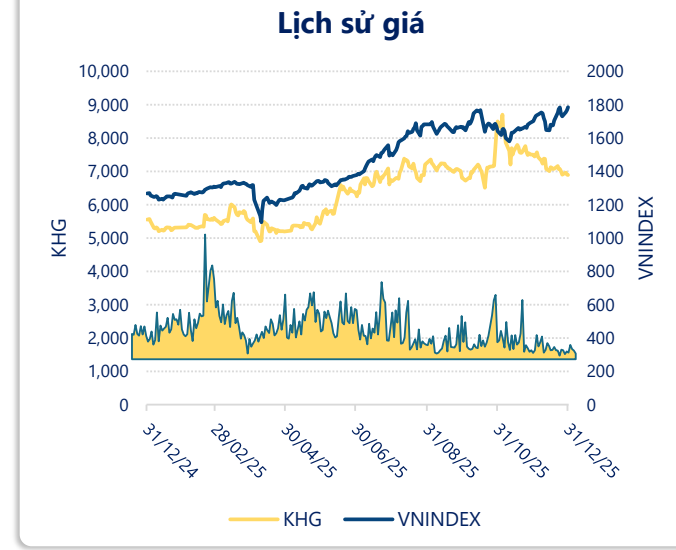
	2025	
LN gộp	131	YoY ▲ 85.6 ▲ 189%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	15.8	QoQ ▼ 6.50 ▼ 29.0%	YoY ▼ 3.80 ▼ 19.3%
	tỷ VNĐ		

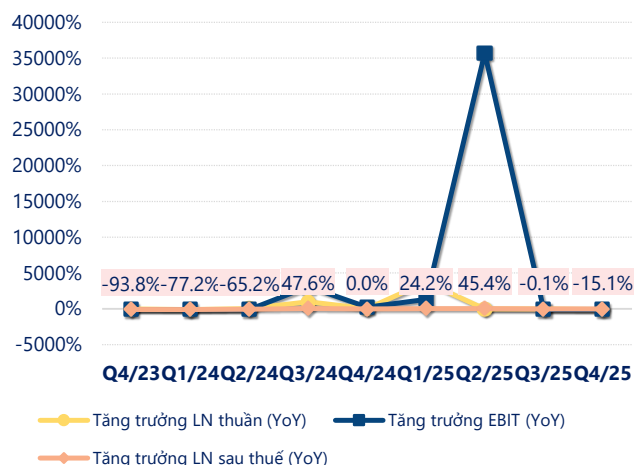
	2025	
LN thuần	88.1	YoY ▲ 10.1 ▲ 12.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	12.3	QoQ ▼ 5.90 ▼ 32.2%	YoY ▼ 0.70 ▼ 5.1%
	tỷ VNĐ		

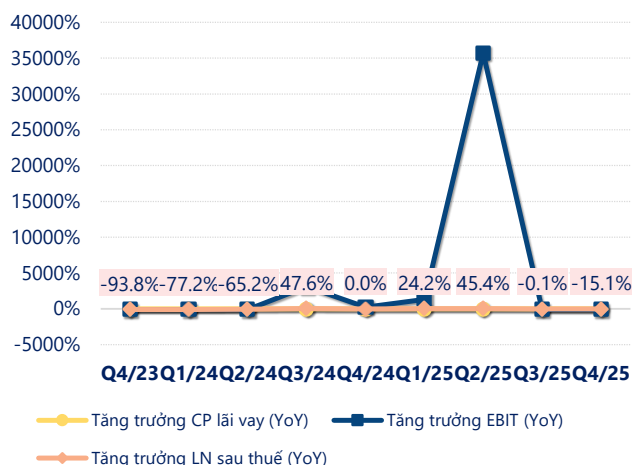
	2025	
LN sau thuế	66.4	YoY ▲ 11.8 ▲ 21.6%
	tỷ VNĐ	



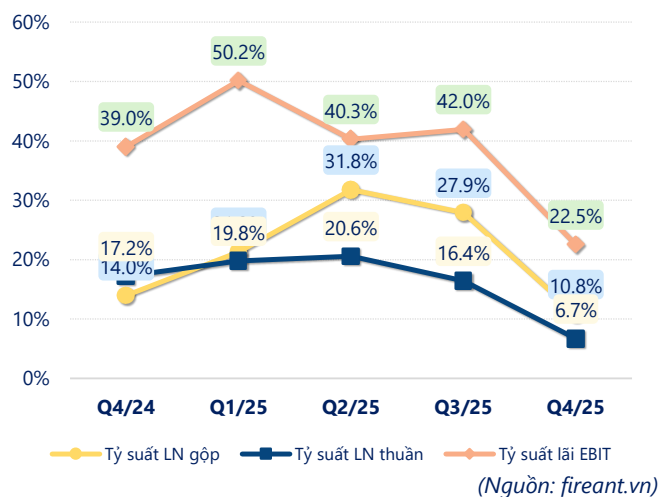
Tăng trưởng lợi nhuận



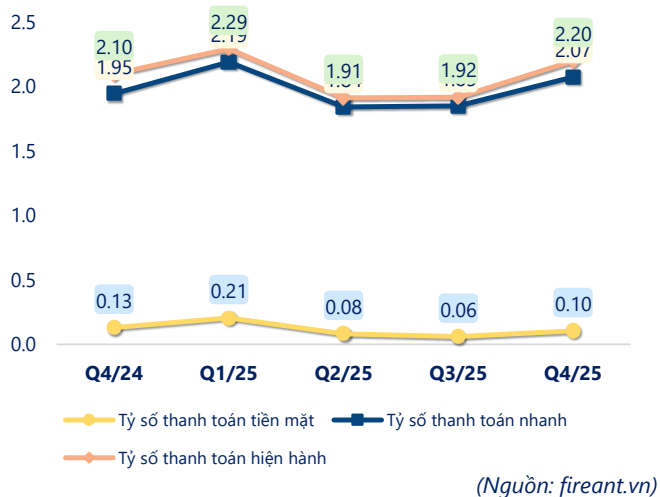
Tăng trưởng chi phí



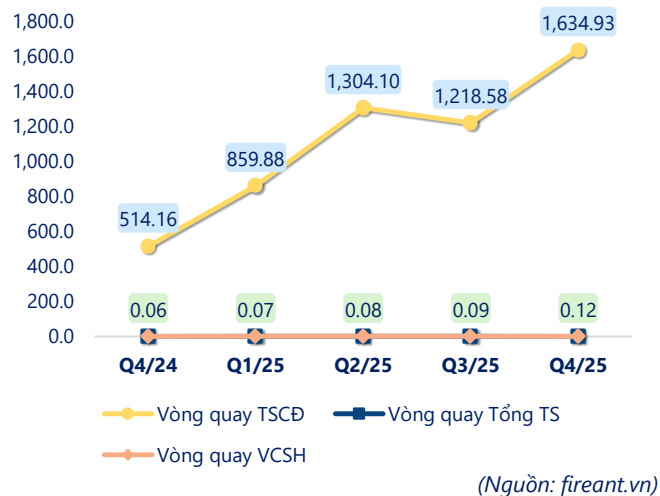
Tỷ suất lợi nhuận



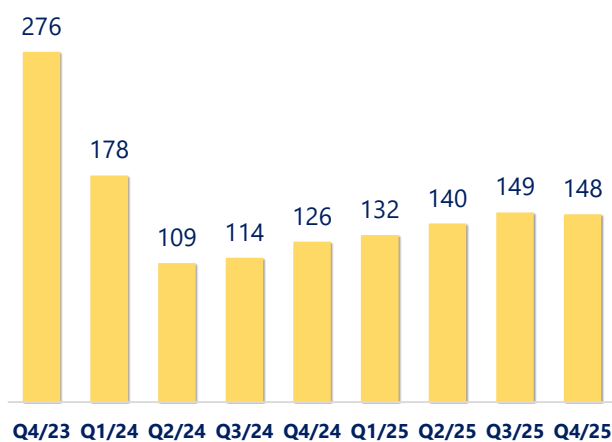
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	237	114	108%	619	310	99.8%
Giá vốn hàng bán	211	98.0	115%	488	264	84.5%
Lợi nhuận gộp	25.6	15.9	61.0%	131	45.4	189%
Doanh thu HĐTC	50.8	59.0	-14.0%	218	253	-13.5%
Chi phí TC	36.9	33.2	11.1%	161	134	20.3%
Chi phí lãi vay	37.6	27.5	36.8%	135	120	12.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	13.9	12.9	7.7%	58.8	53.7	9.6%
Chi phí QLDN	9.76	9.14	6.8%	41.8	32.4	29.1%
LN thuần từ HĐKD	15.8	19.6	-19.3%	88.1	78.0	12.9%
Lợi nhuận khác	-0.17	-2.64	93.7%	-3.56	-7.90	55.0%
LN trước thuế	15.7	17.0	-7.9%	84.5	70.1	20.5%
Lợi nhuận sau thuế	12.3	13.0	-5.1%	66.4	54.6	21.6%
LNST của CĐ cty mẹ	12.3	13.0	-5.1%	66.4	54.6	21.6%

(Nguồn: fireant.vn)

